

Số: 206/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 335/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Huy T**, sinh năm: 1972. CCCD số 035072000055 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022. HKTT: Phòng 7 Tập thể B, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: P605H2 toà HUD3 60 Ng, H, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1973. CCCD số 001173017539 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021. Nơi cư trú: Số 44 ngõ 1081 H1, phường Ch, quận H2, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/11/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Ch, quận H2, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 107. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th có 02 con chung là anh Nguyễn Huy Kh, sinh năm và chị Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày .../.../.... Hiện nay anh Kh, chị D đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th.

II. Về con chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th có 02 con chung là anh Nguyễn Huy Kh, sinh năm ... và chị Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày .../.../.... Hiện nay anh Kh, chị D đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết việc giao nuôi con.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về công nợ chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 23/10/2024, số biên lai 0069082.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Ch;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ